

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2022

V/v tranh chấp về HN & GD-ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 310/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 06/2022/TB-HĐXX ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trương Thị Hồng N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 467, đường Mai Văn Khái, Tổ 9, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Huỳnh Phước Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 467, đường Mai Văn Khái, Tổ 9, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N có mặt tại phiên tòa, anh Th vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Hồng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Th chung sống năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số I/2010 cấp ngày 14/01/2010.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 6 năm 2018 vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Mặc dù anh Th có liên lạc và thăm các con nhưng anh Th không có về nhà để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay, chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Phước Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 03 con chung tên Huỳnh Trương Gia H, sinh ngày 10/12/2010; Huỳnh Trương Phước S, sinh ngày 16/6/2012; Huỳnh Trương Quế P, sinh ngày 20/3/2018;

Hiện nay các con đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/12/2021 anh Huỳnh Phước Th trình bày: Qua thời gian tìm hiểu, anh và chị N quyết định tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, nhưng do sống chung gia đình vợ nên thường bị cha, mẹ vợ gây khó khăn nên không cho anh ở chung nhà. Nay, anh không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 03 con chung tên Huỳnh Trương Gia H, sinh ngày 10/12/2010; Huỳnh Trương Phước S, sinh ngày 16/6/2012; Huỳnh Trương Quế P, sinh ngày 20/3/2018;

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành tổng đạt thủ tục hợp lệ cho anh Huỳnh Phước Th nhưng anh Th không có mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hồng N.

Về con chung: Giao 03 con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ: Do chị N trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Trương Thị Hồng N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Huỳnh Phước Th có địa chỉ: Số 467, đường Mai Văn Khải, Tổ 9, ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị Trương Thị Hồng N và anh Huỳnh Phước Th được xác lập năm 2010, hôn nhân của anh chị là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh nên quan hệ hôn nhân của chị Trương Thị Hồng N và anh Huỳnh Phước Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Trương Thị Hồng N cho rằng trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, kéo dài nên vợ chồng ly thân đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong gia đình và anh Th nhậu nhẹt, vô cớ kiểm chuyện trong gia đình nên chị N không thể tiếp tục chung sống với anh Th.

Từ khi anh Th bỏ đi năm 2018 đến nay, anh Thụ không về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng có về ghé nhà anh Giang kể nhà chị Nhung, anh Giang là người em bà con với anh Thụ nhằm để thăm con nhưng anh Thụ không gặp chị Nhung để hàn gắn tình cảm với chị Nhung.

Tại văn bản ý kiến của anh Th cũng cho rằng do sống chung trong gia đình vợ nên thường bị cha mẹ vợ gây khó khăn nên anh không sống chung được. Xét về tình cảm vợ chồng nếu như anh Th thật sự yêu thương vợ con và muốn sống chung với vợ con thì anh Th phải có thiện chí và tìm cách hàn gắn tình cảm với chị N, chứ không phải bỏ đi từ tháng 6 năm 2018 đến nay mà cho rằng vẫn yêu thương vợ con, muốn hàn gắn tình cảm. Trong khi bản thân anh Th không có biện pháp và thành ý để gặp chị N thì làm sao có thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi, anh chị đã không còn sống chung nhà từ năm 2018 đến nay nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Hồng N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Trương Gia H, sinh ngày 10/12/2010; Huỳnh Trương Phước S, sinh ngày 16/6/2012; Huỳnh Trương Quế P, sinh ngày 20/3/2018. Con chung hiện đang sống chung với chị N, chị N yêu cầu nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị N và anh Th không sống chung từ năm 2018 đến nay thì các con do chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đúng theo nguyện vọng của cháu Gia H và cháu Phước S.

[4] Về tài sản chung: Do chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ: Do chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Hồng N. Chị Trương Thị Hồng N được ly hôn với anh Huỳnh Phước Th.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Trương Gia H, sinh ngày 10/12/2010; Huỳnh Trương Phước S, sinh ngày 16/6/2012; Huỳnh Trương Quế P, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Trương Thị Hồng N nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Phước Th không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trương Thị Hồng N không yêu cầu (Con chung hiện đang sống với chị N).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Do chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ: Do chị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005078 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Anh Huỳnh Phước Th không phải chịu án phí hôn nhân gia đình.

Chị Trương Thị Hồng N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Phước Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã M
- (Số 08/2010;
- ngày 14/01/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Mỹ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

“Để thi hành”

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thơm